

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt**

2. Ông: **Lù Văn Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông: **Nguyễn Thế Lục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn V**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn T, sinh năm 1972 và bà Lường Thị Th, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 150A/ QĐ-XPHC ngày 16/7/2020 của Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp xong số tiền trên. Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2016 bị TAND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội tuyên xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 23/01/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn V: Bà Lò Thị Khánh H, sinh năm 1982; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà: **Lường Thị Th**; Tên khác: Không; Sinh năm: 1975.

Trú tại: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Anh: **Lường Văn H**; Tên khác: Lường Văn H; Sinh năm: 1974.

Trú tại: Bản XTI, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị: Hoàng Thị L; Tên khác: Không; Sinh năm: 1971.

Trú tại: Bản C, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Anh: Lê Đắc A; Tên khác: Không; Sinh năm: 1989.

Trú tại: Bản QT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Chị: Lò Thị M; Tên khác: Không; Sinh năm: 2001.

Trú tại: Bản V, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên; (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

4. Chị Quàng Thị H, sinh năm 2000

Trú tại: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn V được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2020 đến ngày 05/11/2020 Lường Văn V đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, BKS: 27B1-67.108 trị giá 19.000.000đ của bà Lường Thị Th và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 27H2-7904 trị giá 4.500.000đ của ông Lường Văn H mang đi cầm cố lấy tổng số tiền 8.600.000đ sử dụng mua ma túy, đánh bạc và tiêu sài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 30/10/2020 Lường Văn V hỏi mượn xe của mẹ đẻ là bà Lường Thị Th một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, BKS: 27B1- 67.108 trị giá 19.000.000đ (xe mang tên Quàng Thị H em gái của V đang đi làm thuê, để ở nhà cho bà Th quản lý) để đi chơi. Sau khi mượn được xe Viên đến quán nhà bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971 trú tại Bản C, xã BL ngồi uống nước, lúc này do nên cơn nghiện ma túy, V đã cầm cố chiếc xe mượn của mẹ đẻ cho bà Hoàng Thị L lấy 2.000.000đ. Sau khi nhận được tiền V đi vào khu vực bản Xuân Món, xã BL gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc thái không quen biết 01 gói Heroine với giá 300.000đ và sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong Heroine, V quay ra khu vực Bản C, xã BL thì gặp nhóm người không quen biết đang chơi bài thuộc gầm cầu Bản C, xã BL V đã vào chơi thua hết số tiền 1.700.000đ còn lại.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/10/2020 sau khi sử dụng hết số tiền cầm cố nhà bà Hoàng Thị L, Viên đến gặp anh Lê Đắc A, sinh năm 1989 trú tại Bản QT, xã BL hỏi để tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, BKS: 27B1- 67.108 hiện đang cầm cố nhà bà Hoàng Thị L để lấy 6.000.000đ, Lê Đắc A đồng ý đưa tiền cho V đến chuộc xe chỗ bà L, sau đó mang xe đến cầm cố tại nhà Lê Đắc A. Sau khi có tiền do cầm cố V tiếp tục đánh bài và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 05/11/2020 Lương Văn V đi bộ sang nhà ông Lương Văn H, sinh năm: 1974, trú tại: Bản XTI, xã BL, huyện MA chơi, được gia đình ông H giữ ở lại ăn cơm, Viện đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 27H2-7904, màu đen – đỏ trị giá 4.500.000đ để đi chợ mua thêm thức ăn. Sau khi mượn được xe V đến quán cầm đồ Biên Nhất tại Bản V, xã CĐ, huyện TG để lấy thêm 100.000đ tiền cầm cố 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VIVO X7 của V (Trước đó ngày 04/11/2020 V đã cầm cố điện thoại lấy 500.000đ). Sau khi lấy được 100.000đ V đi đánh bài thua hết số tiền. V nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô mượn của anh H để lấy tiền, nhưng do xe không có giấy tờ, sợ không cầm cố được. Viện quay lại quán cầm đồ Biên Nhất thỏa thuận với chị Lò Thị M cho Viện lấy điện thoại ra để đi bán và cầm cố chiếc xe moto mượn của anh H được Lò Thị M đồng ý. Sau khi lấy được điện thoại V mang đến cầm cố cho Lò Văn C, sinh năm 1987 trú tại bản Vánh 2, xã CĐ, huyện TG được 500.000đ, số tiền này V tiếp tục chơi bài hết. Sau khi thua hết số tiền V đi bộ về khi về đến khu vực cầu bản Vánh 2, xã CĐ, huyện TG thì gặp anh Lương Văn H đang đi tìm V. Anh H yêu cầu V phải mang xe về trả nhưng Viện không có khả năng lấy xe về trả.

Ngày 18/01/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Ảng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Văn V.

Ngày 30/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện MA đã ra Yêu cầu về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản định giá tài sản ngày 02/12/2020 và tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 27H2-7904 trị giá 4.500.000đ của ông Lương Văn H.

Ngày 17/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Ảng đã ra Yêu cầu về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/12/2020 và tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, BKS: 27B1- 67.108 trị giá 19.000.000đ của bà Lương Thị Th.

Tổng thành tiền của 02 chiếc xe là 23.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSMA ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lương Văn V về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 22 tháng đến 26 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì điều kiện gia đình khó khăn, bị cáo nghiện ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; điều 357, 584, 585, 586, 589 BLDS: Chấp nhận sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường của bị cáo V và bà Th, ông H, chị M.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Đắc A số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lương Văn V.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và bị hại bà Lương Thị Th và ông Lương Văn H

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn V.

Tại các biên bản ghi lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đắc A là chủ quán cầm đồ Thành Đạt yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 6.000.000đ.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lương Văn V về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn V là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn V nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lương Văn V nhận phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2020 đến ngày 05/11/2020 Lương Văn V đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe

AIRBLADE, BKS: 27B1- 67.108 trị giá 19.000.000đ của bà Lương Thị Th và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS 27H2-7904 trị giá 4.500.000đ của ông Lương Văn H mang đi cầm cố lấy tổng số tiền 8.600.000đ sử dụng mua ma túy, đánh bạc và tiêu sài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản định giá tài sản các ngày 02/12/2020; 25/12/2020 và tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cũng như: Lời trình báo của người bị hại; biên bản bắt người; biên bản hỏi cung bị can; lời khai của người có nghĩa vụ liên quan và nội dung truy tố của bản Cáo trạng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án* là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của Lương Văn V đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 07/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Ngày 14/9/2016 bị TAND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội tuyên xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa án tích. Tại Quyết định số 150A/ QĐ-XPHC ngày 16/7/2020 của Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp xong số tiền trên. Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, đang ở độ tuổi lao động nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo nghiện ma túy, chỉ vì muốn có tiền một cách dễ dàng phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa

chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 175 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy chưa phù hợp về hành vi và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho các bị hại bà Lương Thị Th và ông Lương Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Đối với phần bồi thường thiệt hại bà Lương Thị Th và ông Lương Văn H là bị hại đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Chị May khi cầm cố chiếc xe máy BKS 27H2 – 7904 với giá 600.000đ nhưng không biết đó là tài sản do Viện phạm tội mà có, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Anh Lê Đắc A khi cầm cố chiếc xe máy BKS 27B1-67.108 số tiền 6.000.000đ nay gia đình bị cáo chưa bồi thường số tiền trên, anh yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị L, anh Lê Đắc A, chị Lò Thị M mặc dù biết xe máy không chính chủ nhưng vẫn cho bị cáo cầm cố tài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 600.000đ bị cáo cầm cố tài sản cho chị Lò Thị M. Chị May không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử xét thấy số tiền trên do bị cáo thu lợi bất chính mà có cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo và những người có hành vi đánh bạc cùng bị cáo, quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" .

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 48 BLHS; điều 357, 584, 585, 586, 589 BLDS: Chấp nhận sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường của bị cáo V và bà Thương, ông Hỏa, chị May.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Đắc A số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Vật chứng:* Áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và ông Lương Văn H, bà Lương Thị Th.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Lương Văn V.

4. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn V.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Quàng Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; ông Hỏa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt; Anh Lê Đắc A, chị Lò Thị M, Hoàng Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện MA;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân